

KẾ HOẠCH

Năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Văn Quan

Thực hiện Công văn số 1249/SLĐT BXH-BTXHTE ngày 25/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 93/KH-HU ngày 22/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Quan; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 04/3/2022 UBND huyện Văn Quan về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Văn Quan giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện Văn Quan xây dựng Kế hoạch năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, nội dung như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

- UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021 - 2025¹; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban Chỉ đạo, giúp UBND huyện xây dựng và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện Chương trình đã tham mưu cho UBND huyện, Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Có 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý cấp xã và Ban Phát triển cấp thôn². Kiểm tra, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, đồng thời chỉ đạo, điều hành hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, tạo sự thống nhất trong hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của các chương trình.

¹ Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Văn Quan Về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 18/6/2022 về phân công các thành viên BCĐ các CT MTQG huyện thực hiện nhiệm vụ các CT MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 về việc phân công các cơ quan thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

² Có 17/17 xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Lập, giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG năm 2024:

Thực hiện Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Văn Quan về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Quyết định số 5489/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc phân bổ chi tiết danh mục khởi công mới năm 2024 thuộc kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình MTQG giao tại Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Văn Quan; Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Chương trình số 01/CT-BCĐCTMTQG ngày 16/2/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 về việc giao danh mục chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 02/4/2024 về thực hiện và giải ngân vốn đầu tư năm 2024; Công văn số 1009/UBND-TCKH ngày 21/5/2024 về việc tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024; Công văn số 575/UBND-TCKH ngày 29/3/2024 về việc tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư công và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn...

Trong 6 tháng đầu năm, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tổ chức kiểm tra kinh tế - xã hội, các chương trình MTQG năm 2024. Huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các xã thực hiện các thủ tục lập dự án các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, thành lập Hội đồng thẩm định dự án phát triển sản xuất, đảm bảo các dự án triển khai đúng quy định...

II. KẾT QUẢ PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương; vốn đối ứng của ngân sách địa phương; huy động khác.

1. Ngân sách Trung ương: tổng kinh phí là 98.801 triệu đồng

Kết quả phân bổ: đã phân bổ 89.801 triệu đồng, còn 9.000 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết do các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư. Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm: 17.015 triệu đồng = 17,22% KH, khả năng thực hiện 9 tháng: 44.460 triệu đồng = 45% KH, ước thực hiện cả năm: 98.801 triệu đồng = 100% KH.

- Vốn đầu tư kế hoạch giao năm 2024 là 74.143 triệu đồng, KH vốn đã phân bổ 65.143 triệu đồng, còn 9.000 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết do các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư. Đã giải ngân đến 30/6/2024 được 16.320 triệu đồng, đạt 22,01%/KH, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao.

- Vốn đầu tư kế hoạch giao năm 2024 là 24.658 triệu đồng, đã phân bổ. Kết quả thực hiện và giải ngân đến ngày 30/6/2024 là 695,4 triệu đồng, đạt 2,82% kế

hoạch giao, ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao.

2. Ngân sách địa phương: tổng kinh phí là 2.964 triệu đồng.

Kết quả: đã phân bổ 2.224 triệu đồng vốn đầu tư, chưa phân bổ 740 triệu đồng vốn sự nghiệp. Giải ngân 6 tháng đầu năm: 0 triệu đồng, khả năng thực hiện 9 tháng: 0 triệu đồng, ước thực hiện cả năm: 2.964 triệu đồng.

3. Huy động khác: không.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt trên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; tập trung nguồn lực hỗ trợ các xã, thôn đặc biệt khó khăn; tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo tại Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 09/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

Dự kiến phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 3,91% vào cuối năm 2024 (tương ứng giảm 6,73% so với năm 2023), tập chung giảm ở các xã xây dựng nông thôn mới, nâng thôn mới nâng cao.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng trên địa bàn nghèo. Kinh phí: 65.536 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 65.536 triệu đồng). Các dự án đang thực hiện, cụ thể:

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo*: kinh phí là 59.864 triệu đồng, đầu tư, bố trí cho 24 dự án, trong đó 02 dự án hoàn thành, 11 dự án chuyển tiếp và 11 dự án khởi công mới. Đã giải ngân đến 30/6/2024 được 14.090 triệu đồng, đạt 23,54%/KH. Ước thực hiện đến hết năm 2024 đạt 100% vốn giao.

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng*: 08 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện. Kinh phí 5.672 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 5.672 triệu đồng, ngân sách huyện chưa bố trí). Do Phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND các xã làm chủ đầu tư, đang thực hiện, chưa giải ngân.

b) Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kinh phí: 15.707 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 15.707 triệu đồng, ngân sách huyện chưa phân bổ).

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo*: đầu tư công trình cấp huyện, liên xã về cầu, đường tại các xã, thị trấn. Thực hiện 05 dự án. Kinh phí: 14.279 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 14.279 triệu đồng, ngân sách huyện không bố trí). Kết quả: 04 dự án chuyển tiếp đang tiến hành thi công theo quy định, đã giải ngân 2.230 triệu đồng; 01 dự án khởi công mới (*xây dựng đường từ Bảo hiểm xã hội huyện đến cầu Tâm An, thị trấn Văn Quan năm 2023 chuyển sang năm 2024 thực hiện*), kinh phí 9.000 triệu đồng chưa phân bổ do chưa phê duyệt dự án, đang đề nghị điều chỉnh danh mục dự án.

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng*: 02 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện. Kinh phí 1.428 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 1.428 triệu). Do Phòng Kinh tế và Hà tầng làm chủ đầu tư, đang thực hiện, chưa giải ngân.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo xây dựng, phát triển, nhân rộng 12 mô hình giảm nghèo, trong đó 11 mô hình chăn nuôi và 01 mô hình trồng trọt tại các xã: Tân Đoàn, Yên Phúc, Lương Năng, Diềm He, Hòa Bình, Tri Lễ, Đồng Giáp, Tràng Các, Trấn Ninh, Thị trấn Văn Quan, Bình Phúc và Tràng Phái để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Kinh phí 4.649 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 4.649 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

Đang tiến hành thẩm định đề trình phê duyệt được 02 dự án; còn 10 dự án các xã đang xây dựng dự án để trình UBND huyện thẩm định theo quy định.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Kinh phí 2.997 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 2.910 triệu đồng, ngân Kinh phí 3.008 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 3.008 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Vốn thực hiện Tiểu dự án 1 là: 2.483 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 2.483 triệu đồng, ngân sách huyện 0 triệu đồng).

+ Số dự án đối với các lĩnh vực: dự án trồng trọt: 01 dự án; dự án chăn nuôi: 07 dự án.

+ Số dự án thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị 0 dự án; số dự án thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: 8 dự án.

Hiện tại các xã làm chủ đầu tư đang tiến hành triển khai, xây dựng hồ sơ dự án để trình thẩm định.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: tổng vốn thực hiện Tiểu dự án 2 là: 525 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 525 triệu đồng, ngân sách huyện 0 triệu đồng).

UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch 53/KH-UBND ngày 02/02/2024 thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa huyện Văn Quan, hiện tại giao Trung tâm Y tế huyện triển khai thực hiện.

Tổ chức Hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn huyện; mua sản phẩm đa vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp; tổ chức hội nghị hướng dẫn tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện, xã về triển khai các kỹ thuật, hoạt động chuyên môn về “Cải thiện dinh dưỡng” .

Đã giải ngân 59 triệu đồng = 11,23% KH.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tiểu dự án 1: Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn

Nguồn vốn: 537 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 537 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng). Thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề, đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; triển khai công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo phương thức đặt hàng...

Chưa thực hiện, chưa giải ngân.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình có nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² và “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên. Vốn và nguồn vốn: 8.036 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 8.036 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

UBND huyện ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024 (lần 01): số lượng nhà ở được hỗ trợ: 278 căn, trong đó: số căn hộ được xây dựng mới: 101 căn; số căn hộ được cải tạo lại: 177 căn. Hiện tại đã phân bổ kinh phí là cho các xã, thị trấn 7.700 triệu đồng để triển khai, chưa phân bổ chi tiết 336 triệu đồng. Đã thực hiện giải ngân sửa chữa nhà cho 19 hộ và xây mới 06 hộ, kinh phí giải ngân là 620 triệu đồng = 7,7% KH.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Kinh phí 673 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 673 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Vốn và nguồn vốn: 505 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 505 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn tại xã Lương Năng và sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội: hiện nay đang tiến hành khảo sát tại địa bàn các xã. Chưa giải ngân.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Nội dung: Tổ chức chương trình truyền thông về giảm nghèo tại huyện, tại các xã, thị trấn và cung cấp tờ rơi, băng zôn...

- Vốn và nguồn vốn: 168 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 168 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng). Đang triển khai xây dựng, cung cấp 06 pano giảm nghèo cho 06 xã và đã thực hiện xong 01 chương trình biểu dương, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân làm công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2023.

Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm giải ngân được 16,74 triệu đồng, đạt 2,52% KHV.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

Kinh phí 655 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 655 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

- Vốn và nguồn vốn: 393 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 393 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng). Chưa thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

Vốn và nguồn vốn: 262 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 262 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

Đã xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện. Các cơ quan chuyên môn đã tiến hành 01 đợt kiểm tra, giám sát theo quy định. Chưa giải ngân.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững luôn được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo. Các chương trình, dự án đã dần được triển khai có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao mức thu nhập cho hộ nghèo, cận

nghèo, người dân vùng đặc biệt khó khăn. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh được quan tâm đầu tư và từng bước được nâng cao.

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn đã được UBND huyện tập trung triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, nâng cấp, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến rõ nét.

Công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện, ban hành đầy đủ, sát thực tế, đảm bảo chủ động thực hiện các Chương trình, dự án của Chương trình.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế:

- + Tỷ lệ giải ngân vốn của các dự án, tiểu dự án còn thấp.
- + Một số dự án công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án còn gặp nhiều khó khăn. Có dự án khởi công mới, tuy nhiên chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng nên chưa thể triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư. Một số công trình chuẩn bị thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên, do ban hành đơn giá nhân công, ca máy, thiết bị thi công mới nên các công trình hiện đang phải điều chỉnh lại toàn bộ dự toán nên làm chậm tiến độ triển khai thực hiện. Một số công trình còn vướng mắc mặt bằng thi công. Công tác vận động Nhân dân trong việc giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Công tác chuẩn bị đầu tư đã được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện ngay từ cuối năm 2022, bố trí danh mục vốn đầu tư được giao từ đầu năm, tuy nhiên một số dự án phải điều chỉnh, bổ sung danh mục, tổng mức đầu tư, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, do phải điều chỉnh lại tổng mức đầu tư xây dựng, quá trình thẩm tra điều chỉnh mất nhiều thời gian.

+ Công tác phối hợp trong triển khai các chương trình đã được các cơ quan đơn vị thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế như công tác thông tin báo cáo còn chậm, chưa kịp thời phối hợp trong báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện các dự án của chương trình.

- Nguyên nhân:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo có lúc chưa quyết liệt, chủ động và kịp thời. Trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư chưa thực sự chủ động tích cực...

+ Công tác chuẩn bị đầu tư đã được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phê duyệt đầu tư từ đầu và được bố trí kế hoạch vốn đầu tư được giao từ đầu năm. Tuy nhiên, cuối năm 2023, thay đổi chính sách của tỉnh về đơn giá nhân công, ca máy, thiết bị thi công mới nên các công trình hiện đang phải điều chỉnh lại toàn bộ dự toán nên làm chậm tiến độ triển khai thực hiện, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Công tác thu hồi đất gặp khó khăn trong việc xác định thửa đất thu hồi (do công tác chỉnh lý hồ sơ địa chính qua các thời kỳ không được cập nhật, công tác chỉnh lý giấy chứng nhận không được chỉnh lý sau thu hồi, công tác lưu trữ về hồ sơ tách thửa, chuyển nhượng chưa được cập nhật...). Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn có một số khó khăn, hạn chế.

+ Một số chính sách thực hiện cho các đối tượng chỉ hộ nghèo, cận nghèo; một số hộ còn băn khoăn về hình thức thu hồi vốn. Vẫn có tư tưởng không muốn có hình thức thu hồi vốn bằng tiền, chỉ muốn nhận không hỗ trợ của Nhà nước, dẫn đến khó triển khai các dự án.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong năm 2025; tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho hộ nghèo. Giải quyết cơ bản về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu, như: giao thông, điện, nước sinh hoạt, giảm nghèo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,0% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.
- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.
- 100% người nghèo thiếu hụt thẻ BHYT, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT để giảm chi phí thiếu hụt dịch vụ về y tế.
- Bảo đảm 100% công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín tại cộng đồng, cán bộ đoàn thể xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025: 61.067 triệu đồng

Trong đó:

Nguồn vốn ngân sách trung ương là 58.686 triệu đồng (vốn đầu tư: 32.045 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 26.641 triệu đồng).

Nguồn vốn ngân sách địa phương là 2.381 triệu đồng (vốn đầu tư: 1.581 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 800 triệu đồng).

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Dự kiến kinh phí 40.458 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách Trung ương là 38.678 triệu đồng (vốn đầu tư: 32.045 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.633 triệu đồng).

Ngân sách địa phương là 1.780 triệu đồng (vốn đầu tư: 1.581 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 199 triệu đồng).

Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất trên địa bàn huyện (huyện nghèo), các xã ĐBKK, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo bền vững; thực hiện duy tu các công trình giao thông.

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng trên địa bàn nghèo. Kinh phí: 28.856 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 27.076 triệu đồng, ngân sách huyện 1.780 triệu đồng). Cụ thể:

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo:* đầu tư công trình cấp huyện, liên xã về cầu, đường, công trình nước ... tại các xã, thị trấn. Kinh phí 22.024 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 20.443 triệu đồng, ngân sách huyện 1.581 triệu đồng) thực hiện các công trình chuyển tiếp và khởi công mới các dự án:

+ Các công trình giao thông, cầu phục vụ dân sinh, sản xuất: thực hiện đầu tư khởi công mới 01 dự án giao.

+ Các công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia: Thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới 01 công trình trường học nhằm đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia theo quy định.

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng:* 08 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện. Kinh phí 6.832 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 6.633 triệu đồng, ngân sách huyện 199 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt. Kinh phí: 11.602 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 11.602 triệu đồng, ngân sách huyện 0 triệu đồng). Cụ thể:

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo*: đầu tư công trình cấp huyện, liên xã về cầu, đường tại các xã, thị trấn. Thực hiện chuyển tiếp 05 dự án. Kinh phí: 11.602 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 11.602 triệu đồng, ngân sách huyện 0 triệu đồng).

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng*: 0 công trình.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo (trên địa bàn huyện Văn Quan). Xây dựng, phát triển, nhân rộng 13 mô hình giảm nghèo tại các xã, thị trấn để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Kinh phí 6.206 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 6.025 triệu đồng, ngân sách huyện 181 triệu đồng).

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Kinh phí 2.673 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 2.595 triệu đồng, ngân sách huyện 78 triệu đồng).

a) Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Hỗ trợ cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo (trên địa bàn huyện Văn Quan) nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Nội dung: xây dựng 05 dự án phát triển sản xuất để hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp: tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Vốn và nguồn vốn: Vốn thực hiện Tiêu dự án 1: 1.751 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 1.700 triệu đồng, ngân sách huyện 51 triệu đồng).

b) Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0 - 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo)

và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện nghèo.

- *Nội dung:*

+ Hoạt động 1: Thực hiện công tác tuyên truyền, thực hành dinh dưỡng cho người dân trên địa bàn.

+ Hoạt động 2: Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em từ 0 - 16 tuổi

+ Hoạt động 3: Tập huấn; khảo sát, đánh giá.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng vốn thực hiện Tiểu dự án 2: 922 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 895 triệu đồng, ngân sách huyện 27 triệu đồng).

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tiểu dự án 1: Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn

- *Nội dung:* Thực hiện các hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Vốn và nguồn vốn: 2.331 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 2.263 triệu đồng, ngân sách huyện 68 triệu đồng).

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện, để thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình có nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² và “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

Thực hiện hỗ trợ xây mới cho khoản 130 hộ và sửa chữa cho 148 hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Vốn và nguồn vốn: 8.277 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 8.036 triệu đồng, ngân sách huyện 241 triệu đồng).

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Kinh phí 217 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 210 triệu đồng, ngân sách huyện 7 triệu đồng).

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- *Nội dung:*

Không đề xuất thực hiện do không có nội dung, đối tượng thực hiện, các xã đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng thụ hưởng cơ bản đã được lắp đặt, mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông từ nguồn vốn của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Vốn và nguồn vốn: 0 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 210 triệu đồng, ngân sách huyện 0 triệu đồng).

b) **Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

- Nội dung: Tổ chức chương trình truyền thông về giảm nghèo tại huyện, tại các xã, thị trấn và cung cấp tờ rơi, băng zôn... cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện.

- Vốn và nguồn vốn: 217 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 210 triệu đồng, ngân sách huyện 7 triệu đồng).

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

Kinh phí 905 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 879 triệu đồng, ngân sách huyện 26 triệu đồng).

a) **Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở.

- Nội dung:

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công..

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Vốn và nguồn vốn: 619 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 601 triệu đồng, ngân sách huyện 18 triệu đồng).

b) **Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

- Nội dung:

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

+ Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

- Vốn và nguồn vốn: 286 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 278 triệu đồng, ngân sách huyện 8 triệu đồng).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đổi mới phương pháp, cách thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, vận động hộ nghèo phát huy tinh thần tự lực, ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác bình xét hộ nghèo theo đúng thực tế. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, trang thông tin điện tử và vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tiếp tục vận động các chi họ, dòng họ giúp đỡ chính những người trong dòng tộc vươn lên thoát nghèo; phân công các chi bộ đảng, các tổ chức hội, đoàn thể cử đảng viên, cán bộ, hội viên ưu tú sản xuất, kinh doanh giỏi giúp đỡ từng hộ nghèo vươn lên tự thoát nghèo.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử trong công tác giảm nghèo bền vững

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2025, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Hằng năm gắn việc kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo với kiểm điểm đánh giá tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý.

Công tác giảm nghèo bền vững phải được đặt trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của các cấp; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích người dân làm giàu, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, hạn chế phân hóa giàu nghèo, bảo đảm giảm nghèo bền vững; gắn công tác giảm nghèo với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy, đơn vị phụ trách hỗ trợ, giúp đỡ địa bàn nghèo, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; phân công đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo.

Phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của Tỉnh, của Trung ương, các tổ chức, cá nhân, tổ chức triển khai lồng ghép có hiệu quả các dự án với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để giảm nghèo; đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững.

Tăng cường phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách

giảm nghèo; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện chương trình giảm nghèo tại cơ sở.

3. Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giảm các chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; đa dạng hóa các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương... tạo chuyển biến nhanh hơn về thu nhập và đời sống cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng nông thôn; triển khai đầy đủ, hiệu quả các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025; thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; tạo việc làm cho người nghèo nhất là gắn với trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; phát triển mô hình kinh tế trang trại theo hướng sản xuất liên kết, trong đó ưu tiên sử dụng lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách; gắn các hoạt động cho vay với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho người nghèo, hộ nghèo, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Gắn đào tạo nghề với giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống trường, lớp học và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; nâng cao kết quả phổ cập các cấp học.

4. Thực hiện có hiệu quả các dự án của Chương trình

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sự liên kết, thông thương hàng hóa, có cơ chế để người nghèo tiếp cận được nguồn vốn, tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ người nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng các vùng khó khăn, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo, tập trung nguồn lực, giải pháp giảm nghèo bền vững cho các vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, gắn chương trình giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: xây dựng các mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; truyền thông về thông tin giảm nghèo; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; thường xuyên tổ chức giám sát đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động tinh thần tự lực, tự cường cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để họ tích cực tham gia thực hiện chương trình như: tham gia góp vốn của gia đình để thực hiện các dự án sinh kế, làm nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, cải thiện môi trường sống; hỗ trợ phương tiện nghe xem cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số để tiếp cận được thông tin; xây dựng các cụm thông tin tuyên thông, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác tuyên thông tại cơ sở...

- Tăng cường huy động, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện để có thêm nguồn lực hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo với phương châm *“không để ai bị bỏ lại phía sau”*. Tập trung nguồn lực vận động hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, hộ nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép với các chương trình mục tiêu, dự án khác để phát huy tối đa nguồn lực tập trung cho giảm nghèo bền vững.

5. Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo năm

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 đảm bảo khách quan, chính xác, đúng thực trạng, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, nhóm hộ để có giải pháp hỗ trợ phù hợp và hiệu quả phân loại hộ nghèo cụ thể theo các nhóm tiêu chí, từ đó đề ra các biện pháp thích hợp để giảm nghèo; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo.

Theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình khoa học; theo dõi biến động tăng, giảm hộ nghèo.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước về giảm nghèo các cấp; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước lĩnh vực giảm nghèo các cấp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Chú trọng trợ giúp pháp lý cho người nghèo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá ...

Tăng cường rà soát, quản lý các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo với mục tiêu sử dụng nguồn lực hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát; xử lý nghiêm hành vi sai phạm của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng các nguồn lực, chính sách thực hiện công tác giảm nghèo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Huy động có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống Nhân dân vùng ĐBKK.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 2025 đúng quy định, hướng dẫn, thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2025. Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của hộ nghèo về thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước thực hiện trên địa bàn huyện; tạo điều kiện cho người dân tham gia tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững .

2. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo huyện, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025. Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh, tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND cấp xã hướng dẫn, tổ chức thực hiện Dự án 2, Dự án 4 và Dự án 7; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6; theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất.

- Lập kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, rà soát hộ nghèo năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình; thẩm định và tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025, tham mưu UBND huyện trình

HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các đơn vị.

- Chủ trì, tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư, sự nghiệp Chương trình theo tiến độ và kế hoạch.

- Chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hướng dẫn các xã triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chủ trì Dự án 3; trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo theo quy định.

Triển khai, hướng dẫn các xã, thị trấn, đơn vị thực hiện quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 1 và Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo theo quy định (báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất).

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan vận động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các đơn vị, cá nhân có lòng hảo tâm đóng góp nguồn lực, hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để cải thiện nhà ở.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc và các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ và tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chi phí học tập về giáo dục.

Tham mưu, phối hợp các ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên con em hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc ít người trên địa bàn huyện trong giáo dục và đào tạo. Phối hợp với Trung tâm Y tế

và cơ quan liên quan tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục trên địa bàn để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện.

7. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng.

Trực tiếp quản lý, hướng dẫn Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung.

8. Trung tâm Y tế huyện

Trực tiếp tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế cho UBND huyện.

9. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì Dự án 6; trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung.

10. Bảo hiểm xã hội huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cấp mới, cấp lại và chỉnh sửa thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác, bảo đảm chính xác thông tin của đối tượng, nhanh, gọn và thuận tiện nhất cho đối tượng.

Báo cáo UBND huyện về kết quả thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn, hộ sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp và số lượt người được khám, chữa bệnh thanh toán bằng bảo hiểm y tế.

11. Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện bảo đảm nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu

đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng gửi đề thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng.

12. Phòng Tư pháp

Phối hợp với Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, chú trọng đối tượng là người nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Luật Trợ giúp pháp lý; tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng các hình thức phù hợp; tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các cơ quan trực thuộc tỉnh, Trung ương, đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn huyện

- Chủ động, phối hợp với các ngành liên quan tuyên truyền vận động, hướng dẫn Nhân dân cách thức tổ chức lao động, sản xuất cho hội viên, đoàn viên, người nghèo. Vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận giúp đỡ các hộ nghèo và hội viên nghèo của các tổ chức theo địa chỉ và ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện Kế hoạch giảm nghèo năm 2025 đạt kết quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”. Tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn Quỹ “Vì người nghèo” để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở, trợ cấp khó khăn....

- Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn theo quy định.

14. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ kế hoạch của huyện và thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2025, trong đó bám sát chỉ tiêu, định hướng theo kế hoạch của huyện đã đề ra, xác định các hộ thoát nghèo có địa chỉ để có giải pháp hỗ trợ các hộ thoát nghèo bền vững.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Báo cáo giám sát, đánh giá; báo cáo định kỳ, đột xuất).

UBND huyện đề nghị các cơ quan, ban, ngành, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, thị

trần phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐT BXHDT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đức Dũng